

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

*Một bếp lửa chòn vòn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*

(Theo *Ngữ văn 9*, tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam)

- Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả? Nêu hoàn cảnh sáng tác?
- Đoạn thơ là dòng hồi tưởng của nhân vật nào? Về ai?
- Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ được khơi nguồn từ hình ảnh nào? Đó là cảm xúc gì?

II. TẬP LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tính tự lập.

Câu 2 (5,0 điểm)

Truyện *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng đã thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

(Theo *Ngữ văn 9*, tập 1, trang 202, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013)

Hãy phân tích đoạn trích đã học trong truyện *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng để làm rõ ý kiến trên.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ ký của giám thị 1: Chữ ký của giám thị 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

Lưu ý: Điểm bài thi có thể lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

I. ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Câu a (1,0 điểm): Đoạn thơ trích trong bài thơ “Bếp lửa” (0,25đ) của tác giả Bằng Việt. (0,25đ)

Hoàn cảnh sáng tác: Đất nước đang trong thời kì kháng chiến chống Mỹ (0,25đ)

Tác giả lúc bấy giờ đang là sinh viên học ngành luật của Liên Xô (0,25đ)

Câu b (1,0 điểm): Đoạn thơ là dòng hồi tưởng của nhân vật người cháu (0,5đ) về người bà kính yêu của mình. (0,5đ)

Câu c (1,0 điểm): Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ được khơi nguồn từ hình ảnh bếp lửa. (0,5đ)

Đó là nỗi niềm hoài niệm về tuổi thơ; tình yêu thương với bà. (0,5đ)

II. TẬP LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

a. Về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội; bố cục 3 phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng phù hợp; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Nội dung	Điểm tối đa
1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tính tự lập	0,25
2. Giải thích	0,5
- Tự lập là khả năng tự đứng vững, tự định hướng tương lai cho bản thân, không lệ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác.	0,25
- Biểu hiện của tính tự lập: xác định rõ mục đích, lí tưởng của đời mình, chủ động giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, không ỷ lại hoặc trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác. (Dẫn chứng minh họa)	0,25
3. Phân tích, bàn luận, mở rộng vấn đề	0,75
- Tự lập là một phẩm chất quan trọng giúp chúng ta thành công trong cuộc sống. Bởi: + Khi có tính tự lập, ta sẽ sống có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và xã hội; vững vàng khi đối mặt với khó khăn thử thách; phát huy được năng lực, phẩm chất của bản thân, từ đó có thể đạt được thành công. (Dẫn chứng minh họa)	0,25

+ Khi thiếu tính tự lập, con người sẽ sống thiếu trách nhiệm, dễ gục ngã trước những trở ngại, khó có thể thành công; cản trở sự phát triển của xã hội. (Dẫn chứng minh họa)	
- Cần phê phán những người thiếu tính tự lập, sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác... (Dẫn chứng minh họa)	0,25
- Tuy nhiên, tự lập không đồng nghĩa với việc khước từ mọi sự giúp đỡ chân thành, đúng đắn của mọi người xung quanh.	0,25
4. Liên hệ bản thân	0,5
- Nhận thức được tầm quan trọng của tính tự lập đối với mỗi người.	0,25
- Có ý thức và hành động cụ thể rèn luyện tính tự lập trong học tập, cuộc sống.	0,25

Chú ý: Nếu bài làm của học sinh đưa ra ý kiến khác nhưng phân tích, lí giải thuyết phục vẫn cho đủ điểm.

Câu 2 (5 điểm)

a. Về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận văn học; bố cục 3 phần rõ ràng; dẫn chứng phù hợp; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Nội dung	Điểm tối đa
1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nêu ý kiến	0,5
2. Phân tích để làm sáng tỏ ý kiến	4,0
- Hoàn cảnh éo le bộc lộ tình cảm cha con giữa ông Sáu và bé Thu:	
+ Ông Sáu đi kháng chiến, xa nhà nhiều năm. Ông chưa được biết mặt đứa con gái của mình – bé Thu.	0,25
+ Tám năm sau, một lần về thăm nhà trước khi đi nhận công tác mới, ông được gặp con. Nhưng, bé Thu nhất định không chịu nhận ông là cha. Đến lúc em nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thăm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi.	0,25
- Tình cảm của bé Thu dành cho ông Sáu:	
+ Thoạt đầu, khi thấy ông Sáu vui mừng, vô vấp nhận bé Thu là con, Thu tỏ ra ngờ vực, lạnh nhạt, thậm chí ngang ngạnh, bướng bỉnh với ông Sáu.	0,5
+ Khi nhận ra ông Sáu chính là cha mình, bé Thu muốn nhận ba nhưng không dám vì trót làm ba giận. Trước khi ông Sáu lên đường, cô bé cất tiếng gọi “Ba...a...a...ba!” như xé ruột và thể hiện tình cảm yêu quý mãnh liệt với ba.	0,75
- Tình cảm ông Sáu dành cho con:	
+ Gặp lại con sau bao năm xa cách, ông Sáu hết sức vui mừng.	0,5
+ Trước thái độ lạnh nhạt của con, ông rất đau khổ, cảm thấy bất lực, ân hận vì đã đánh con.	0,25
+ Khi con đã nhận mình, ông vô cùng xúc động, vui sướng, hạnh phúc.	0,5
+ Điều cảm động nhất là việc ông tự tay làm chiếc lược ngà và gửi lại cho con trước lúc hi sinh. Chiếc lược ngà đã kết tinh trong nó tình phụ tử mộc mạc mà đậm thắm, sâu xa.	0,5
- Nghệ thuật thể hiện: xây dựng tình huống éo le, kịch tính; miêu tả tâm	0,5

lí nhân vật tinh tế; lựa chọn hình ảnh, chi tiết tiêu biểu; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm.	
3. Đánh giá	0,5
- Tình cha con sâu nặng đó làm bừng sáng vẻ đẹp tâm hồn của các nhân vật, khiến người đọc cảm động và thấm thía một sự thật: những tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của con người sẽ mãi bất tử trước sự tàn khốc của chiến tranh.	

Chú ý: Nếu học sinh có những ý sáng tạo so với đáp án thì sẽ cho điểm khuyến khích (tùy theo mức độ) nhưng điểm của bài làm không vượt quá tổng điểm của câu hỏi này.